HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2017/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 15 tháng 3 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Nghị quyết số 128/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma tuý trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Phòng, chống ma tuý năm 2000; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống ma túy năm 2008; Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập; Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 24/02/2017; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-VHXH ngày 14/3/2017 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 128/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma tuý trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

1. Nội dung sửa đổi:

1.1. Tiết c, Điểm 4.4, Khoản 4, Điều 1 sửa đổi, như sau:

"c) Ngoài mức hỗ trợ phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập; công chức, viên chức làm công tác quản lý không trực tiếp làm chuyên môn y tế, dạy văn hoá, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách và dạy nghề tại các cơ sở quản lý người nghiện ma tủy, người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ thêm 10% hệ số lương hiện hưởng (Cách tính hỗ trợ

áp dụng thực hiện theo công thức tính tại Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP)".

1.2. Điểm 5.1, Khoản 5, Điều 1 sửa đổi như sau:

"5.1. Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Tổ công tác quản lý người sau cai nghiện ma tuý tại cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ, mức hỗ trợ 200.000 đồng/tháng/tổ".

1.3. Tiết e, Điểm 5.4, Khoản 5, Điều 1 sửa đổi, như sau:

"*e) Đối với "Đơn vị đạt tiêu chuẩn không có ma tuý" sau khi thẩm định tụt loại xuống đơn vị chưa đạt tiêu chuẩn không có ma tuý.*

- Đối với những đơn vị có Quyết định tụt loại từ đạt xuống chưa đạt tiêu chuẩn không có ma túy được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Tiết b; Điểm 5.4, Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết này.

- Nếu năm tiếp theo được công nhận là đơn vị đạt được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Tiết c Điểm 5.4, Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết này ".

1.4. Tiết b, Điểm 5.6, Khoản 5, Điều 1 sửa đổi như sau:

"*b) Bản, tiểu khu, tổ dân phố trọng điểm về ma túy: 1.500.000 đồng/tổ, bản, tiểu khu/năm*".

2. Nội dung bổ sung:

2.1. Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 1 bổ sung như sau: *"Hỗ trợ đối với đối tượng là cá nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế - Lao động thương binh xã hội - Công an (sau đây gọi chung là cá nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện) tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy, cơ sở y tế", nội dung hỗ trợ bao gồm:*

- Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm, theo dõi và phát hiện chất ma tủy: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Tiền điện, nước, vệ sinh: 30.000 đồng/người/lần xác định tình trạng nghiện.

- Tiền trang cấp vật dụng cá nhân: 40.000 đồng/người/lần xác định tình trạng nghiện.

2.2. Điểm 4.3, Khoản 4, Điều 1 bổ sung cụm từ: *"....Hỗ trợ kinh phí đưa cá nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện đi xác định tình trạng nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy, cơ sở y tế".*

2.3. Tiết d, Điểm 4.3, Khoản 4, Điều 1 bổ sung như sau: *"Hỗ trợ kinh phí đưa cá nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện đi xác định tình trạng nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy, cơ sở y tế (bao gồm cả người hưởng lương và người không hưởng lương từ NSNN)". Nội dung hỗ trợ bao gồm:*

- Chi cho người được giao nhiệm vụ đưa cá nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện đi xác định tình trạng nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy, cơ sở y tế trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được hưởng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

Trường hợp làm đêm, thêm giờ (nếu có) được chi trả tiền làm đêm, thêm giờ theo quy định hiện hành của pháp luật về chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức

- Hỗ trợ cho cả nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện trong những ngày đi trên đường:

+ Tiền ăn: 40.000 đồng/ngày/người;

+ Tiền ngủ (nếu có) theo mức quy định hiện hành.

- Chi phí tiền vé xe hoặc chi phí thuê mướn phương tiện vận chuyển. Mức chi theo giá cước vận tải áp dụng tại địa phương hoặc chi phí thực tế (nếu đơn vị tự bố trí phương tiện vận chuyển) hoặc hợp đồng thuê xe (nếu thuê ngoài).

3. Bãi bỏ nội dung:

3.1. Điểm 1.3 của Khoản 1; Tiết c, Điểm 4.3 và Tiết đ, Điểm 4.4 của Khoản 4; Tiết a, tiết d Điểm 5.4 của Khoản 5 Điều 1.

3.2. Bãi bỏ phần: "*Trường hợp không đủ sức khoẻ để điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma tuý bằng thuốc hướng thần hoặc phương pháp điện châm thì được cấp kinh phí mua các loại thuốc khác để điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma tuý tại Bệnh viện Y học Cổ truyền theo phác đồ được Bộ Y tế cho phép*" tại Tiết d, Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 1 về chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy.

3.3. Bãi bỏ phần: "*Hỗ trợ kinh phí đưa, đón người nghiện ma tuý không đủ sức khoẻ cắt cơn nghiện ma tuý bằng thuốc hướng thần, đến kiểm tra sức khoẻ và điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma tuý tại Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh bằng phương pháp điện châm* " tại Điểm 4.3, Khoản 4, Điều 1 về chính sách hỗ trợ cán bộ tham gia công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

3.4. Bãi bỏ phần: "*Hỗ trợ kinh phí ngoài lương, trợ cấp và phụ cấp cho công chức của Ban Chỉ đạo 2118 cấp tỉnh, cấp huyện* " tại Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 1 về chính sách hỗ trợ cán bộ tham gia công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

3.5. Bãi bỏ phần: "*Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 2118 cấp xã* " tại Điểm 5.3, Khoản 5, Điều 1 về chính sách hỗ trợ công tác phòng chống và kiểm soát ma túy tại cơ sở.

3.6. Bãi bỏ phần: "*Hỗ trợ kinh phí đối với Ban Chỉ đạo 2118 cấp xã*" tại Điểm 5.6, Khoản 5, Điều 1 về chính sách hỗ trợ công tác phòng chống và kiểm soát ma túy tại cơ sở.

3.7. Bãi bỏ cụm từ "*cơ bản đạt tiêu chuẩn 4 không về ma tuý*" tại Tiết c, Điểm 5.4, Khoản 5, Điều 1.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnhI;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy; HĐND; UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, Linh450b.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Hoàng Văn Chất